

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thế Thắng

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Cường, ông Nguyễn Duy Chấn

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Kim Tuấn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:** Bà Niê Đoàn Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS, ngày 16/9/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 18/9/2020 đối với bị cáo: Lê Văn Ph; sinh năm 1985; Tên gọi khác: không; nơi sinh: tỉnh NA; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 04, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1960 và bà Đậu Thị H, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2020 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ – Có mặt tại phiên tòa.

**Nhân thân của bị cáo:** Tháng 12/2011 đến tháng 01/2012 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm tù giam theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012 ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống. Ngày 11/6/2020 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị A, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh ĐN – Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Mai Thị N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐR1, huyện Đ, tỉnh ĐN– Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lê Văn Ph bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2020, Lê Văn Ph đến nhà chị Lê Thị A, trú tại thôn 4, xã ĐĐ, huyện Đ, tỉnh ĐN mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48E1 - 309... điều khiển đi đến khu vực cầu 14, xã H, thành phố B, tỉnh ĐL đối tượng tên B

(chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua ma túy (Heroin) với số tiền 600.000 đồng, B đưa cho Lê Văn Ph 01 gói giấy bạc có chứa ma túy (Heroin), Lê Văn Ph sử dụng 01 túi ni lông trong suốt quần gói giấy bạc có chứa ma túy dùng bật lửa hơi để gián kín lại bỏ vào túi áo khoác phía bên trái ở bên trong áo rồi đi về.

Vào lúc 21<sup>h</sup>00<sup>p</sup> cùng ngày, khi về đến cây xăng TV thuộc thôn 9, xã ĐR, huyện Đ, tỉnh ĐN Lê Văn Ph đi vào cây xăng để đổ xăng thì bị lực lượng công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác phía bên trái ở bên trong 01 gói giấy bạc được quần bằng ni lông trong suốt bên trong chứa 0,7159 gam ma túy (Heroin).

Tại Kết luận giám định số: 81/KLMT-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: Chất màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,7159 gam là Heroin.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CTr – VKS ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lê Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Lê Văn Ph mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,7159 gam ma túy là Heroin (hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,5935 gam); 01 áo khoác màu xám và cam, bên trái có lô gô “Sam Sung” do không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Vision biển số 48E1 - 309... cho chị Lê Thị A là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Ph đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào lúc 21<sup>h</sup>00<sup>p</sup> ngày 11/6/2020, tại cây xăng TV, Địa chỉ: thôn 12, xã ĐRL, huyện Đ, tỉnh ĐN, công an huyện Đ, tỉnh ĐN đã phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,7159 gam ma túy là Heroin với mục đích để sử dụng.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Ph đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

**Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...  
c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...  
[3] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn Ph đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nói riêng, đồng thời cũng là tiền đề của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lối sống buông thả, nghiện ngập nên bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Từ tháng 12/2011 đến tháng 01/2012 bị cáo có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 04 năm tù giam theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại bản án

hình sự sơ thẩm số 38/2012 ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Ngày 28/4/2015 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như vậy mới đảm bảo được việc giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,7159 gam ma túy là Heroin (*hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,5935 gam*) và 01 áo khoác màu xám và cam, bên trái có lô gô “Sam Sung” do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trong quá trình điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Vision biển số 48E1 - 309... cho chị Lê Thị A là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh bị cáo có 02 thửa đất số 476, 122 tờ bản đồ số 48 có diện tích 1718m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại xã ĐN, huyện Đ, tỉnh ĐN, tuy nhiên hiện tại bị cáo đã thế chấp 02 thửa đất trên cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo phù hợp.

[9] Trong vụ án này còn có một số vấn đề cần đặt ra như sau:

- Đối với chị Lê Thị A cho bị cáo Lê Văn Ph mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 48E1 - 309... nhưng chị Lê Thị A không biết bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với đối tượng tên B là người bán ma túy cho Lê Văn Ph. Quá trình điều tra, xác minh, công an huyện Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,5935 gam Heroin (khối lượng hoàn lại sau giám định) và 01 áo khoác màu xám và cam, bên trái có lô gô “Sam Sung” do không còn giá trị sử dụng. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Vision biển số 48E1 - 309.62 cho chị Lê Thị Anh là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn Ph phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- VKS ND huyện Đ;
- Đội điều tra Công an huyện Đ;
- Đội THAHS Công an huyện Đ;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**